

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc mua sắm vật tư y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm vật tư y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn năm 2024** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn.
- Địa chỉ: Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Nguyễn Hùng Hải
- Chức vụ: Trưởng khoa Dược
- Điện thoại: 0914322584
- Email: bvtsduoc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn; Thị Trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Nhận qua email: bvtsduoc@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 03/05/2024 đến trước 17h ngày 14/05/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

120 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá (14/05/2024).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. **Danh mục vật tư y tế:** (Danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

2. **Địa điểm cung cấp:** Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn.

3. **Thời gian giao hàng dự kiến:** Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đặt hàng.

(Lưu ý: Đề nghị các đơn vị gửi báo giá theo mẫu ở phụ lục 2 đính kèm).

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD, HĐMS



Nguyễn Ngọc Hân



PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 369/TB-BVTS ngày 03 / 05 / 2024)

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế:

STT	Mã HS	Mã hàng hóa BV	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										
n									
			Tổng cộng:							

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các vật tư y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm 2024
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 364 /TB-BVTS ngày 03 tháng 05 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn)

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	ĐVT	Số lượng
		1.1 Băng			
1	24BVTS-V1	Tấm bông vô trùng	Que tăm bông đóng vô trùng trong ống nhựa, bao phủ ngoài bằng 1 bao nilon. Chất liệu bông y tế.	Cái	3.000
		1.2 Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương			
2	24BVTS-V2	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ nội soi	Thành phần: 2% Glutaraldehyde, khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Dung dịch pha sẵn không cần hoạt hóa. pH = 6. Diệt khuẩn, diệt nấm, diệt virus và diệt Mycobacteria trong 10 phút.	Lít	500
3	24BVTS-V3	Dung dịch phun khử trùng nhanh các bề mặt	0,05% Didecyldimethylammonium Chloride + 0,06% Polyhexamethylene biguanide Chlorhydrate 1. Khử khuẩn nhanh các bề mặt. Diệt khuẩn (MRSA, ESBL) trong 5 phút. Diệt virus (H1N1, Rotavirus...) trong 5 phút. Tương thích với hầu hết chất liệu bề mặt và thiết bị. pH=5,5	Lít	20
4	24BVTS-V4	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 4%	Thành phần: 4%kl/kl Chlorhexidine Digluconate. Chất giữ ẩm: Glycerine, Vitamin E, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Cùng với chất hoạt động bề mặt: C8-16 fatty alcohol glucoside, Lauryl Alcohol Ethoxylates, CDE, CAB. Polysaccharides. Có tác dụng diệt khuẩn hoàn toàn đối với các vi khuẩn như: S.aureus, P.aeruginosa, S.flexneri trong thời gian 2 phút và C.albicans, M.tuberculosis, B.Subtilis sau thời gian tiếp xúc 4 phút. pH =5-8	Lít	150
5	24BVTS-V5	Povidone Iodine 10%	Thành phần: 10%kl/tt Povidone Iodine. Chất giữ ẩm: Glycerine, Vitamin E. Có tác dụng diệt khuẩn hoàn toàn đối với các vi khuẩn như: S.aureus, P.aeruginosa, S.flexneri, C.albicans, B.Subtilis trong thời gian 30 giây và M.tuberculosis sau thời gian tiếp xúc 1 phút. pH=1,5-6,5	Lít	1.000
6	24BVTS-V6	Dung dịch đa Enzym làm sạch dụng cụ y tế.	Dung dịch có chứa: 0,5% Protease, 0,2% Lipase, 0,15% Amylase, 0,05% Cellulase, 0.05% Mannanase. Dung dịch pha loãng 0,5 - 1%. pH=7-8	Lít	30
7	24BVTS-V7	Nước oxy già	Chứa hydrogen 50%, dạng lỏng, tương thích với máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma Tuttnauer.	Lít	450
8	24BVTS-V8	Cồn tuyệt đối	Ethanol 99%	ml	3.000
9	24BVTS-V9	Cồn acid	1000ml/lọ	ml	2.000

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
10	24BVTS-V10	Dung dịch Giêm sa mẹ	Thành phần: Thuốc nhuộm Giemsa; 1000ml/lọ	ml	2.000
11	24BVTS-V11	Gel KY	Thành phần: Deionized water, Natural Glycerin, Monopropylene Glycol, Hydroxy Ethyl cellulose, Methyl Hydroxybenzoate, Citric Acid. -Trong suốt, không màu, không mùi, tan được trong nước. -PH: 5 ± 0.5 Tối thiểu 82g trong 1 tuýp	Tuýp	50
12	24BVTS-V12	Tím Gentian	Thành phần: Methylrosanilin clorid; 500 gam/lọ	g	1.000
13	24BVTS-V13	Thuốc nhuộm Xanh Methylen	Thành phần: Methylthionium chloride; 25 gam /chai	g	200
14	24BVTS-V14	Bột Cloramin B	Hóa chất khử khuẩn, khử trùng Cloramin B	kg	1.000
15	24BVTS-V15	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Decolor (alcohol-acetone) và Safranin	Bộ	2
16	24BVTS-V16	Vôi soda	Dùng để hấp phụ khí CO ₂ trong máy gây mê. Chất hấp phụ: Kích cỡ hạt: 2,5–5 mm; Hàm lượng ẩm: 12-19%; Độ pH: 12<pH<14; Natri hidroxit ...	g	10.000
17	24BVTS-V17	KOH 10% , 30%	Chai 500ml, 1000ml	MI	1.000
18	24BVTS-V18	Acid sulfuric	Chai 500ml, 1000ml	ml	1.000
19	24BVTS-V19	Đường glucose	500g/gói	kg	400
20	24BVTS-V20	Muối tái sinh	Công thức hóa học: NaCl Hàm lượng: 99.5% Ngoại quan: tồn tại ở dạng viên nén màu trắng, hòa tan tốt trong nước có vị mặn; 500g/gói	g	1.000
21	24BVTS-V21	Formol	Dạng dung dịch, mùi hăng mạnh. Thành phần: Formaldehyde	MI	5.000
		2.2 Băng dính			
22	24BVTS-V22	Băng dính lụa	Kích thước 2,5cm x 9m đến 10m - Băng có cấu tạo nền vải lụa : 50 - 70%, Phủ lớp keo Acrylate (30-50%), Polyme: < 1%, không chứa mù cao su, độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra. - Có thể được xé theo 2 chiều một cách dễ dàng và thuận tiện - Bền chắc, thông thoáng cho da, chống thấm nước.	Cuộn	2.000

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		2.3 Gạc, băng gạc điều trị các vết thương			
23	24BVTS-V23	Gạc phẫu thuật	Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp. Thời gian chìm không quá 10 giây; Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; Độ ẩm: Không quá 8%;	Miếng	10.000
24	24BVTS-V24	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép	Miếng	20.000
		1.1 Bơm tiêm			
25	24BVTS-V25	Bơm cho ăn 50ml	Bơm tiêm cho ăn nhựa 50ml, đốc xilanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Piston có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Piston và xy lanh được làm bằng nhựa PP Y tế, chất liệu không độc không gây sốt. Gioăng được làm từ chất liệu PVC Y tế. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng ép vi đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình kín.	Cái	300
		3.2 Kim tiêm			
26	24BVTS-V26	Kim hai cánh bướm các cỡ	Kim 2 cánh bướm các cỡ kim làm bằng chất liệu crom tráng silicol, sản phẩm tiệt trùng bằng khí EO bao bì có miếng giấy thoát khí, dây nối có đường kính trong 1.13mm đường kính ngoài 2.62 mm dây nối cường lực không thay đổi tính chất vật lý và hóa học khi nhiệt độ môi trường thay đổi.	Cái	100.000
27	24BVTS-V27	Kim chọc dò gây tê tùy sống	* Kim kiểu Quincke 3 mặt vát sắc bén. Nguyên liệu thép không gỉ, thiết kế định hướng mặt vát thuận tiện xác định hướng lên xuống của kim. * Chuôi kim trong suốt phản quang có nhiều rãnh chắc chắn * Có cánh cầm tiện lợi. Hub làm bằng vật liệu PP y tế, mã hóa màu theo từng kích cỡ từ 18G đến 27G. Có các cỡ chiều dài 38 đến 150mm * 18G(OD:1,2mm, ID: 0.8mm, độ mở khoang 0.84mm); 19G(, OD: 1.1mm, ID:0.7mm, độ mở khoang 0.67mm); 21G (OD: 0.8mm; ID: 0.5mm, độ mở khoang 0.51mm); 23G(, OD: 0,6mm, ID:0.3mm, độ mở khoang 0.33); 25G(OD: 0,5mm, ID:0.3mm, độ mở khoang 0.33); 27G (OD: 0,40mm; ID: 0.2mm, độ mở khoang 0.24mm)	Cái	2.000
		3.3 Kim chọc dò, sinh thiết và các loại kim khác			

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
28	24BVTS-V28	Kim chọc dò, gây tê tủy sống các số	<p>1. Đầu kim 3 mặt vát, bén, giảm nguy cơ tụ máu dưới màng cứng</p> <p>2. Đường kính ngoài của kim ngoài từ 1.25mm - 0.41mm, thành kim mỏng cho dòng chảy tốt, Chiều dài mặt vát từ 3.41mm - 1.23 mm</p> <p>3. Đường kính ngoài của kim thông nòng, tương ứng size 18G/20G/21G/22G/25G/27G là 0.9mm, 0.6mm, 0.5mm, 0.45mm, 0.3mm, 0.22mm</p> <p>4. Có khoang trống giữa que thông nòng và thành kim, đúc kim Polypropylene (PP) trong suốt để quan sát dịch não tủy, có nhiều rãnh ngang giúp cầm chắc chắn</p> <p>5. Tiệt trùng EO</p>	Cái	2.000
3.5 Dây truyền, dây dẫn					
29	24BVTS-V29	Dây truyền máu	<p>Chất liệu ống: P.V.C , Polypropylene</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dài 165cm - Sử dụng cho mục đích truyền máu hoặc thành phần máu. - Có kim 21G sắc nhọn vát 3 cạnh. - Bầu nhỏ giọt có màng lọc khí giấy lọc y tế kỵ nước. - Bầu nhỏ giọt có phin lọc máu, màng lọc diện tích 24cm, kích thước lỗ lọc 200µm. Đường kính sợi lọc 0,1 - 0,01 mm. Đường kính lỗ lọc 0,2 - 0,01 mm.- Không độc, không gây sốt, tỷ lệ phân hủy máu < 5%. - Không có rò rỉ khi bơm khí ở 100KPa vào bộ dây truyền máu, không lỗ thông khí, trong vòng 2 phút và khi bơm khí 50KPa vào bộ dây truyền máu, với lỗ thông khí, trong vòng 15 giây. - Các mối nối trên một bộ dây truyền máu không bong ra ở lực 15N. - Tiệt trùng khí EO. 	Cái	100
3.7 Túi, lọ và vật tư bao gói khác					
30	24BVTS-V30	Túi đựng máu toàn phần	<p>Dung tích 250ml để đựng máu toàn phần, trong túi có 35ml dung dịch chống đông CPDA-1 (100ml CPDA_1 chứa: Citric Acid :0.299g; Sodium Citrate: 2.63g, Monobasic Sodium phosphate:0.222g, Dextrose: 3.19g, Adenine 0,0275g). Ống dây lấy máu dài 980 ± 40 mm, có 12 đoạn mã được khắc trên ống, có kẹp nhựa để khóa tạm thời đường lấy máu.</p>	Túi	50

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
31	24BVTS-V31	Túi đựng nước tiểu	Dung tích ≥ 2000 ml, làm bằng nhựa y tế PVC, không độc hại, tiết trùng bằng khí EO. Có bảng ghi thông tin bệnh nhân; Van xả thoát đáy chữ T chống trào ngược. Phân vạch rõ ràng. Đảm bảo kín không rò rỉ.	Bộ	3.000
		4.1 Ống thông			
32	24BVTS-V32	Canuyn nhựa có chế độ hãm miệng	Chất liệu bằng nhựa cứng trong, không gây dị ứng, hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng.	Cái	100
33	24BVTS-V33	Ống nội khí quản có bóng các số	- Làm từ nhựa PVC không độc hại, không chứa DEHP, trong suốt, mềm và mịn - Có bóng - Bóng khối lượng lớn cung cấp khoá thành khí quản tích cực - Được thiết kế để sử dụng trong quá trình thông khí ngắn hạn và dài hạn và các thủ tục phẫu thuật thông thường. - Kích thước: tối thiểu từ 3.0mm - 10.0mm	Cái	400
34	24BVTS-V34	Ống thông tiêu 2 nhánh	Thông tiêu 2 nhánh các số. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ Dầu silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng 30ml đối xứng, bóng thiết kế đặc biệt chống vỡ, Xông 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP.	Cái	3.000
35	24BVTS-V35	Sond Nelaton các số	Sond Nelaton các số Chất liệu làm bằng cao su mềm tự nhiên, có chiều dài 40cm trở lên, có 2 đầu thông nhau dạng hình ống để dẫn chất thải	Cái	200
		4.3 Ống nối, dây nối, chạc nối			
36	24BVTS-V36	Dây nối bơm tiêm điện	Được sản xuất từ chất liệu nhựa Polyvinylchloride, không chứa DEHP. Độ dài dây ≥ 150 cm Đầu nối khóa ren, khóa bảo vệ, ống chống xoắn. Sản phẩm đóng gói vô trùng	Cái	2.000
		5.2 Chỉ khâu			
37	24BVTS-V37	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 có kháng khuẩn số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GTA40A40L90 Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim Ultraglyde. Giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày, duy trì sức căng 75% sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tan hoàn toàn trong vòng 56-70 ngày	Tép	4.000

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	ĐVT	Số lượng
38	24BVTS-V38	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) được bao phủ bởi Poly (30% glycolide acid và 70% lactide acid) và calcium stearate, số 2-0, dài 75CM. Kim được làm bằng thép không gỉ, kim tròn 26MM, kim 1/2.Kim OriPass độ bền kéo 2700mPA, độ cứng bề mặt hơn 600VPN. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định. Thân kim ép phẳng. Duy trì 75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; CE Design Examination ; WHO-GMP	Sợi	1.000
39	24BVTS-V39	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) được bao phủ bởi Poly (30% glycolide acid và 70% lactide acid) và calcium stearate, số 3-0, dài 75CM. Kim OriPass độ bền kéo 2700mPA, độ cứng bề mặt hơn 600VPN. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định. Thân kim ép phẳng. Duy trì 75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; CE Design Examination; WHO-GMP	Lá	500
40	24BVTS-V40	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi Nylon số 1	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 1, dài 75 cm, sợi chỉ phủ silicon, kim tam giác 3/8c, dài 40 mm, M40E40 Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Sợi chỉ có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt	Tép	500
41	24BVTS-V41	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi Nylon số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, sợi chỉ phủ silicon, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, M30E26 Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Sợi chỉ có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt	Tép	1.500
42	24BVTS-V42	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi Nylon số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, sợi chỉ phủ silicon, kim tam giác 3/8c, dài 20 mm, M20E20 Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Sợi chỉ có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt	Tép	1.500
43	24BVTS-V43	Chỉ tơ phẫu thuật	Chất liệu sợi tơ tằm	Cuộn	15

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
44	24BVTS-V44	Chỉ Catgut chrom số 2/0, dài 75cm, 1/2 kim tròn 32mm	Chỉ khâu dây xoắn làm từ động vật, hấp thụ, có màu nâu. Mã màu: Nhãn màu nâu Đóng gói bằng giấy được làm từ 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả Độ dài kim 75cm, 1/2 kim tròn 32mm Chỉ khâu dây xoắn làm từ động vật, hấp thụ, có màu nâu. Mã màu: Nhãn màu nâu Đóng gói bằng giấy được làm từ 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả Độ dài kim 75cm, 1/2 kim tròn 32mm	Sợi	2.880
45	24BVTS-V45	Chỉ Chromic Catgut số 2/0	- Chỉ khâu Catgut thu được bằng cách lấy lớp dưới niêm mạc ruột của cừu và dê. Sau đó, các đường dưới niêm mạc được xoắn lại, nối với nhau trong điều kiện ướt và đánh bóng để tạo thành sợi đơn. Thêm vào đó, chỉ khâu được xử lý bằng muối crom để trì hoãn thời gian hấp thụ. - Chỉ Catgut là chỉ tự tiêu tự nhiên. - Chỉ Catgut hấp thụ theo cơ chế thủy phân enzyme đơn giản và khả năng hấp thụ không thể đoán trước được như chỉ khâu tổng hợp - Chỉ Catgut Chromic được xử lý bằng muối Crom và chỉ có màu nâu đậm - Thông số hấp thụ: Hỗ trợ vết thương 14-21 ngày, Hấp thụ hoàn toàn: 90-120 ngày + Chỉ số 2-0: 1/2 vòng tròn kim tam giác, kim dài 26mm, chỉ dài 75cm.	Lá	2.400
46	24BVTS-V46	Chỉ phẫu thuật số 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C 40mm	Chỉ tan đa sợi polyglycolic acid phủ epsilon-caprolactone và calcium stearate, số 1, dài 90cm, kim tròn đầu tròn 40mm, 1/2C. Kim được làm bằng thép không gỉ hiệu năng cao, cho cường độ chịu uốn và tính đàn hồi cao. Kim phủ silicon. Chỉ được nhuộm bằng D&C violet n°2, CI 60725. Giữ vết mổ 28-35 ngày, tan hoàn toàn 60-90 ngày. Sức căng còn lại 65% sau 14 ngày. Tiêu chuẩn CE và FDA	Sợi	2.400
47	24BVTS-V47	Chỉ thép liền kim số 5	Chỉ thép số 5, sợi chỉ dài 75cm, kim 55mm, 1/2C kim tam giác.	Lá	36
		5.3 Dao phẫu thuật			
48	24BVTS-V48	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ tiết trùng các số. Chất liệu Carbon, các cỡ khác nhau số 10, 11, 15, 20, 21, lắp được vào tất cả cán giao mổ kim loại, nhựa...Sử dụng một lần.	Cái	5.000
		7.1 Tim mạch và X- quang can thiệp			

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
49	24BVTS-V49	Phim X-quang khô y tế 20x25cm	Phim X- quang laser kích thước 20*25cm. Độ nhạy và độ tương phản được thiết kế phù hợp với hệ thống in phim khô laser Fuji. Mật độ quang tối đa 3.3.	Tờ	100.000
50	24BVTS-V50	Phim x-quang khô 14x17inch (35x43cm)	Phim khô nhạy sáng In nhiệt trực tiếp, nền xanh - Nền PET dày 168 µm, phủ lớp muối bạc - Độ nhạy quang học ≥ 3.2 - Nạp phim lộ sáng - Phù hợp và tương thích với máy in Agfa Drystar	Tờ	10.000
7.6 Chấn thương, chỉnh hình					
51	24BVTS-V51	Nẹp lồng máng 1/3	Nẹp lồng máng 1/3; Chất liệu: Bảng thép không gỉ, từ 4 đến 8 lỗ các cỡ.	Cái	20
52	24BVTS-V52	Nẹp bán hẹp căng chân các cỡ	Nẹp bán hẹp căng chân 8 lỗ Nẹp bán hẹp căng chân 7 lỗ Nẹp bán hẹp căng chân 6 lỗ Nẹp bán hẹp căng chân 5 lỗ Nẹp bán hẹp căng chân 4 lỗ Nẹp bán hẹp căng chân 3 lỗ Nẹp bán hẹp căng chân 2 lỗ + Thép không gỉ + Dùng vít 4.5mm, lỗ vít hình giọt nước tạo chức năng nén ép + Rộng 11mm, dày 3.5mm, dài 39-263mm, các cỡ	Cái	10
53	24BVTS-V53	Nẹp xương bán rộng căng chân 6 -8 lỗ	Thép không gỉ; dùng vít 4.5mm; nẹp dài 199 - 231 mm; dày 4.8 mm; rộng 16 mm; khoảng cách các lỗ 16mm	Cái	10
54	24BVTS-V54	Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ trái	Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ trái + thép không gỉ + Dùng vít 3.5mm + Rộng 10mm, dày 2.5mm, dài 91.6mm.	Cái	20
55	24BVTS-V55	Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ phải	Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ phải Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ trái + thép không gỉ + Dùng vít 3.5mm + Rộng 10mm, dày 2.5mm, dài 91.6mm.	Cái	20
56	24BVTS-V56	Vít xóp đk 4.5 các cỡ	Vít xóp đk 4.5 dài 14mm - 24mm Đường kính mũ vít 6mm, đường kính lõi vis 1.9mm, đường kính thân vis có ren 4.5mm, chiều dài đoạn vis có ren từ 7 đến 15mm, chiều dài vis từ 14 đến 70mm.	Cái	300
57	24BVTS-V57	Vít xóp đk 3.5 đến 4,5 dài 14mm đến 30mm	Chất liệu: Bảng thép không gỉ.	Cái	300
58	24BVTS-V58	Đinh Kirschner đầu vát nhọn các số	Vật liệu hợp kim không gỉ có độ dẻo độ cứng và độ bền vật liệu cao. Chịu lực sức bền cơ học chống mỏi vật liệu. Trung tính chống ăn mòn, chống oxy hoá khử. Đăng điện chống nhiễm từ tính. phi 2.5 x 250 mm.	Cái	100
Nhóm 8. Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác					

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
59	24BVTS-V59	Bộ gây tê ngoài màng cứng	<p>Kim đầu cong 18G dài 3 1/4", thân kim có chia vạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng dễ dàng và chính xác - Catheter bằng polyamid không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cán quang ngầm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc. - Đầu nối catheter dạng nắp bật tránh tình trạng vụn quá mức gây tắc catheter - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. - Bơm tiêm 20ml, bơm tiêm 3ml và 3 kim tiêm G25,G21,G18 	Bộ	1.000
60	24BVTS-V60	Băng thun co giãn 8x4.5m	Băng thun có keo cố định khớp 8cm x 4.5m	Cuộn	300
61	24BVTS-V61	Que đè lưỡi gỗ	Chất liệu gỗ, tiết tùng bằng khí EO. Kích thước 150x2x20mm .	Cái	20.000
62	24BVTS-V62	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Không chứa độc tố DEHP. .	Cái	5.000
63	24BVTS-V63	Giấy in nhiệt siêu âm	<p>Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng: 215 bản in cho mỗi cuộn. - Kích thước 110 mm x 20 m 	Cuộn	1.000
64	24BVTS-V64	Giấy điện tim 3 cần	Giấy điện tim 3 cần, kích thước 63mm x 30cm	Cuộn	20
65	24BVTS-V65	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước 110mm*140mm*200 tờ, chất liệu bằng giấy in nhiệt	Tập	5.000
66	24BVTS-V66	Điện cực tim	<p>Điện cực đo tim nền xóp.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Thiết kế hình chữ nhật nền xóp, mềm mại. * Nút điện cực bằng vật liệu thép không gỉ, dẫn truyền tín hiệu tốt. * Gel dính keo Acrylate, có độ dính tốt. * Kích thước 3,7cm x 3,3cm. 	Cái	500
67	24BVTS-V67	Khóa 3 chạc có dây	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng nhựa chất lượng cao dùng trong y tế PC, không gây độc, gây sốt, không gãy gập hoặc chảy nước. - Chịu được áp lực cao 5 bar(72psi). - Khóa luer ở đầu khóa dễ dàng kết nối với các loại kim, dây truyền, bộ vi điều chỉnh... - Không tương tác khi truyền với các loại nhũ dịch, dịch béo hay các loại thuốc. - Dây nối dài 10cm - 30cm đường kính ngoài O.D: 4.1, đường kính trong I.D: 3.0. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). 	Cái	500

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
68	24BVTS-V68	Mask oxy	Các cỡ M, L, XL gồm dây nối và mặt nạ dùng cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh. Dây dẫn có chiều dài 2m làm bằng nhựa PVC mềm mại và chịu xoắn	Cái	500
69	24BVTS-V69	Đầu côn vàng 200 ul	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, có khóa làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	Cái	20.000
70	24BVTS-V70	Đầu côn xanh 1000 ul	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, có khóa làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	Cái	5.000
71	24BVTS-V71	Ống nghiệm nước tiểu thủy tinh các cỡ	Chất liệu thủy tinh trung tính. Dùng để đựng nước tiểu xét nghiệm	Cái	150.000
72	24BVTS-V72	Túi camera	Đóng gói bằng bao bì nilong. Chất liệu màng nilong. Tiệt trùng bằng khí EO.	Bộ	1.000
73	24BVTS-V73	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt	- Chỉ thị nhiệt 24mm x 55m có Acrylic và vạch mực chỉ thị hóa học. - Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua tiệt khuẩn	Cuộn	50
74	24BVTS-V74	Dây dẫn lưu silicon vô trùng	Chất liệu PVC y tế. Dẫn lưu ổ bụng, dẫn lưu ngoài. Màu trắng tự nhiên, ống dây mềm dẻo.	Cái	300
75	24BVTS-V75	Dây dẫn máy hút dịch silicon	Chất liệu PVC y tế. Màu trắng tự nhiên, ống dây mềm dẻo.	Mét	100
76	24BVTS-V76	Giấy siêu âm sản khoa	Giấy siêu âm sản khoa 152mm*150mm*200sheets, chất liệu bằng giấy in nhiệt.	Tập	100
77	24BVTS-V77	Vòng đeo tay bệnh nhân mẹ và bé	Nano silicone, mềm dẻo không gây tổn thương da, chống nước, chống vi khuẩn và không gây dị ứng.	Sợi	5.000
78	24BVTS-V78	Lugol	Dung dịch Lugol 3% chai 500 ml	Chai	30
79	24BVTS-V79	Mueller Hinton Agar (MHA 90mm)	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri 90mm dùng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn dễ mọc	Đĩa	500
80	24BVTS-V80	Canh thang	Môi trường canh thang được sử dụng cho nuôi cấy vi khuẩn.	Tuyp	500
81	24BVTS-V81	Dầu parafin	Dầu trắng, trơn, không mùi	ml	20.000
82	24BVTS-V82	Bơm hút thai Karman 2 van	Bơm có dung tích 60cc. Áp lực hút 600-690mmHg. Bơm có thể tháo được đầu van cao su ra khỏi thân van, có 2 khóa van, không có gioăng cao su trong van. Có thể tháo rời hãm bơm. Gioăng có thể tháo rời.	Cái	5

STT	Mã hàng hóa BV	Danh mục VTYT	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
83	24BVTS-V83	Bơm hút thai Karman 1 van	1 ống bơm 1 van 60cc1 gioăng cao su hình chữ O; 1 đai hãm cổ bơm giữ cho pít tông không bị tuột khỏi ống bơm; 1 bộ van (gồm 1 van và 1 van lót bằng cao su) có khóa bằng nút bấm có tác dụng giữ hoặc giải phóng áp lực chân không; Ống hút cỡ 4, 5, 6mm thường được dùng để hút.	Cái	5
84	24BVTS-V84	Ống hút thai	Ống hút thai cho bơm Karman 1 và 2 van các số từ 4-12mm	Cái	200
		Khí Y tế			
85	24BVTS-V85	Khí sử dụng cho máy phát tia plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương PlasmaMED-GAP	<ul style="list-style-type: none"> * Thành phần: - Bao gồm Argon độ tinh khiết 99,9995% - H₂O < 3 ppm; N₂ < 5 ppm; Oxygen < 2ppm * Bình chứa: - Bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít - Kích thước: 159 x 8 x 615 (mm) - Kích thước bao gồm nắp: 159 x 8 x 730 (mm) - Áp suất an toàn của bình chứa: 250Bar - Áp suất khí nén khí đầy: 130bar - Thể tích khí trong bình (Khí giải nén): 1.040 lít * Chuẩn kết nối: - Nối nhanh cơ khí: NTP G 1/4 – 6 mm - Giao diện nối điện tử: HDMI 	Bình	200
Tổng cộng: 85 khoản					

